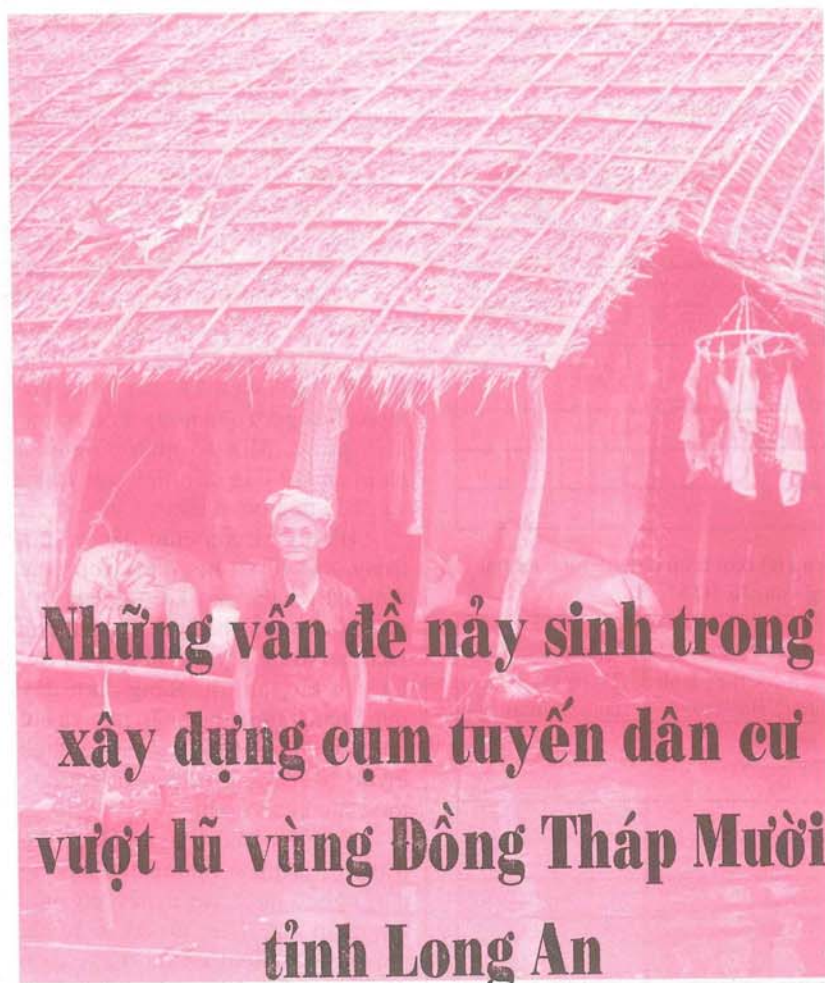




Những vấn đề nảy sinh trong xây dựng cụm tuyến dân cư vượt lũ vùng Đồng Tháp Mười tỉnh Long An

Ảnh Diệp Đức Minh

Thạc sĩ LÊ PHÁT QUỚI

Để ổn định và phát triển kinh tế-xã hội người dân vùng ngập lũ ĐTM thì ngoài nhu cầu an cư thì vấn đề sản xuất của người dân cần phải quan tâm để họ có an tâm chung sống với lũ. Tuy nhiên, mô hình kinh tế xã hội bền vững cho từng vùng ngập lũ vẫn chưa đề ra biện pháp cụ thể.

1. Tổng quan

Vùng Đồng Tháp Mười (ĐTM) của tỉnh Long An được xem như một bồn trũng nội địa nằm trong vùng hạ lưu châu thổ sông Cửu Long. Tổng diện tích vùng ĐTM của tỉnh Long An là 298.243 ha chiếm 68,5% diện tích toàn tỉnh, nằm trong khu vực của 7 huyện: Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Mộc Hóa, Tân Thạnh, Thạnh Hóa, Đức Huệ, Thủ Thừa và một phần của huyện Bến Lức (4 xã phía Tây Bắc). Do có địa hình thấp và chịu sự chi phối trực tiếp bởi nguồn nước từ hệ

thống sông Cửu Long nên toàn vùng ĐTM đều bị ngập lũ hàng năm từ tháng 8 đến tháng 11.12. Mức nước ngập trung bình vào mùa lũ trên vùng này là 2,5m; mức cao nhất là 4,32m. Mật độ dân số trong vùng ngày càng đông, phần lớn tập trung ở thị trấn huyện, xã nhưng thưa thớt ở các vùng nông thôn.

Nhìn một cách tổng thể đối với vùng ĐTM, trong quá trình phát triển, xuất phát từ điều kiện tự nhiên đặc thù tại vùng này và điều kiện thực tế về kinh tế xã hội, nhiều loại hình cư trú của người dân đã và đang

hình thành cùng với những mô hình kinh tế xã hội đa dạng theo hướng tự phát và các mô hình phát triển có định hướng của Nhà nước. Song song với sự phát triển, vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề nảy sinh cần được phân tích, đánh giá làm luận cứ khoa học hỗ trợ cho những quyết định đúng đắn trong việc thực hiện các mô hình phát triển kinh tế-xã hội phù hợp trên vùng lũ ĐTM.

2. Sự thuận lợi và những vấn đề nảy sinh

2.1. Những thuận lợi

Việc thực hiện chương trình xây dựng các cụm và tuyến dân cư cho người dân trong vùng ngập lũ có những thuận lợi sau:

- Có một sự thống nhất và được sự ủng hộ từ cấp trung ương đến địa phương về mặt chủ trương làm thế nào để tạo sự an toàn cao về tính mạng cũng như ổn định cuộc sống để tạo một nền vững chắc cho việc phát triển kinh tế-xã hội trong vùng;

- Nguồn kinh phí hỗ trợ cho chương trình được cung cấp khá đầy đủ và nhanh chóng từ trung ương đến địa phương, tạo thuận lợi cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng các cụm và tuyến dân cư;

- Chương trình được thực hiện với sự tham gia tích cực của nhiều cơ quan trong và ngoài. Có sự quan tâm nhiệt tình và những đóng góp ý kiến thiết thực từ các nhà khoa học ở các viện nghiên cứu, trường đại học trong nước;

- Việc xác định hai loại hình cư trú là cụm dân cư tập trung tại trung tâm xã và tuyến dân cư dọc theo kinh, đường giao thông tỏ ra phù hợp với đời sống người dân vùng nông thôn ĐTM. Trong đó, các cụm dân cư trung tâm xã được nâng cấp bảo đảm không bị ngập sẽ rất thuận lợi trong việc bảo toàn các cơ sở, đơn vị hành chính, công trình công cộng khác, và người dân sống tập trung ở các trung tâm này;

- Mặc dù có những ý kiến về tiến độ thực hiện khá chậm, tuy nhiên so với khối lượng như kế hoạch đề ra thì kết quả đạt được cho đến thời điểm tháng 4.2003 là tương đối nhanh.

Bảng 1: So sánh chi phí của mỗi hộ dân trên hai mô hình cư trú theo cụm và tuyến dân cư

Loại chi phí	Hình thái cư trú	
	Theo tuyến dọc theo kinh rạch, đường giao thông	Trong các cụm dân cư tập trung
Nước sinh hoạt	0	++
Chất đốt	0	++
Rác sinh hoạt	0	+
Phí xử lý nước thải	0	+
Chi phí đi lại và chuyên chở nông sản từ nơi ở đến nơi sản xuất và ngược lại	0/+	++
An ninh khu phố	0	+
Chi phí cho sức khỏe	+	++
Chi phí sinh hoạt đô thị	+	+

Bảng 2: So sánh thu nhập và sự thuận lợi của hộ dân trên hai mô hình cư trú cụm-tuyến dân cư trong vùng lũ ĐTM

Thu nhập phụ, thuận lợi	Hình thái cư trú	
	Theo tuyến dọc theo kinh rạch, đường giao thông	Trong các cụm dân cư tập trung
Nuôi cá	++	0
Chăn nuôi gia súc, gia cầm	++	0
Đánh bắt thủy sản tự nhiên	++	+
Trồng rau tự cung tự cấp	+	0
Trồng cây ăn trái	+	0
Diện tích dùng phơi, tồn trữ lương thực sau thu hoạch hoặc giống cây	++	0
Diện tích chứa và bảo dưỡng các nông cụ dùng trong sản xuất	++	0
Môi trường sống	++	+
Các dịch vụ công cộng: trường học, trạm xá, chợ, viễn thông...	0/+	++
Chỗ đậu xe của ghe, xuồng	++	0/+
An toàn trong mùa lũ	0/+	++

Ghi chú: + Thuận lợi 0: Không thuận lợi

- Những chính sách hỗ trợ vốn xây dựng nhà ở cho người dân nghèo vùng ngập lũ mang ý nghĩa quan trọng tính thiết thực cho người dân vùng ngập lũ ĐTM vốn còn gặp quá nhiều khó khăn.

2.2. Những vấn đề

Bên cạnh những thuận lợi đã nêu, qua quá trình thực hiện đã nảy sinh những vấn đề cần được quan tâm như sau:

- Khối lượng công việc xây dựng cơ sở hạ tầng cho các cụm dân

cư vùng ngập lũ là quá lớn, với 200 cụm-tuyến dân cư trong tỉnh Long An, nhưng thời gian thực hiện lại quá ngắn; hoàn tất xây dựng cơ sở hạ tầng cơ bản vào năm 2004 và phải hoàn thiện với tất cả các công trình khác như trường học, trạm xá, hệ thống cung cấp nước sinh hoạt... vào năm 2005. Một khối lượng công việc và thời gian như thế có thể vượt quá khả năng quản lý và xây dựng của địa phương cũng như khả năng xây dựng của các đơn vị thi công. Từ đó,

có thể dẫn đến vấn đề chất lượng của các công trình.

- Tổng chi phí thực tế có thể cao hơn so tổng dự toán chi phí như trong kế hoạch chương trình đề ra do phải xây dựng lại gần như toàn bộ các công trình khác: trường học, trạm xá, trạm bưu điện, bãi rác... và ngay cả trụ sở hành chính của UBND xã.

- Tính hiệu quả của các cụm dân cư tập trung nằm độc lập mà không gắn với hệ thống giao thông thủy bộ và thuận lợi cho vùng sản xuất của người dân nông thôn có thể không cao. Một số những nguyên nhân có thể dẫn đến tình trạng như vậy cần nên quan tâm:

Hình thái của cụm dân cư tập trung, theo thiết kế, được xem như hình thái sinh hoạt kiểu đô thị với những chi phí phải trả hàng tháng khá cao trong khi thu nhập của các hộ dân bị giảm đi. Bảng dưới đây minh họa những thu nhập phụ và chi phí đối với người dân sống theo tuyến hoặc sống truyền thống dọc theo các kênh rạch.

Phần lớn những người được tập trung vào cụm là những người nông dân nghèo hoặc rất nghèo có mức thu nhập khá thấp; do đó, mức chi phí cho sinh hoạt đô thị ở các cụm dân cư mà họ phải trả là một mối lo và trở ngại rất lớn đối với người nông dân nghèo.

- Công việc và nguồn thu chính của người nông dân là canh tác nông nghiệp, sản xuất phụ (chăn nuôi gia súc, nuôi thủy sản...) và khai thác tài nguyên trong vùng. Khi thay đổi kiểu cư trú, thì người nông dân khó có thể tiếp tục sản xuất phụ trong gia đình. Và như thế, thu nhập người nông dân sẽ bị giảm. Sản xuất nông hộ và hệ thống VAC vốn xem là ưu thế cho người nông dân sẽ bị phá vỡ.

- Tổ chức sản xuất khai thác tài nguyên thủy sản tự nhiên trong mùa lũ đối với người nông dân sẽ gặp những khó khăn. Vấn đề vệ sinh môi trường trong mùa lũ ở các cụm dân cư tập trung cũng là vấn đề khó khi mà ý thức của người dân còn chưa cao.

- Hình thái tuyến dân cư có vẻ phù hợp hơn đối với người nông dân vùng nông thôn ĐTM. Việc nâng

cấp, mở rộng và đầu tư thêm các công trình công cộng, cơ sở hạ tầng cho các tuyến dân cư đã hình thành có lẽ phù hợp hơn. Tuy nhiên, một số công trình tuyến dân cư mới có thể có tác động xấu đến môi trường vùng ngập lũ ĐTM. Một số tuyến dân cư được xây dựng dọc theo các tuyến kinh nhưng việc đặt vị trí của các tuyến này có thể có tác động làm ngăn cản đường truyền lũ khi mà các hệ thống cống thoát lũ chưa nhiều: tuyến kinh 79, tuyến kinh 28, Tân Thành - Lò Gạch, tuyến kinh Hồng Ngự...

- Từ thiết kế kiến trúc các cụm dân cư theo mô hình đô thị, với sự tập trung mật dân số khá cao tính trên mỗi cụm, thì vấn đề chất thải sinh hoạt (nước thải và rác thải) trong vùng ngập lũ cần phải được quan tâm và xử lý. Tuy nhiên, qua thực tế khảo sát cho thấy địa phương còn quá nhiều lúng túng trong vấn đề này, nhất là nước thải sinh hoạt.

- Để ổn định và phát triển kinh tế-xã hội người dân vùng ngập lũ ĐTM thì ngoài nhu cầu an cư thì vấn đề sản xuất của người dân cần phải quan tâm để họ có an tâm chung sống với lũ. Tuy nhiên, mô hình kinh tế xã hội bền vững cho từng vùng ngập lũ vẫn chưa đề ra biện pháp cụ thể.

3. Nhận xét

Lũ là một tai hại nhưng cũng là nguồn tài nguyên tự nhiên mang lại lợi ích trong quá trình sản xuất của người dân đang sống trong vùng ĐTM. Điều này được nhiều nhà khoa học đề cập đến. Do đó, khi xây dựng chiến lược phát triển vùng

ĐTM cần quan tâm đến khía cạnh sản xuất bền vững, trong đó yếu tố lũ và vai trò của nó cần phải đánh giá đúng mới có thể khai thác có hiệu quả: phù sa, sản phẩm thủy sinh nước ngọt, vệ sinh đồng ruộng...

Những tác động gây thiệt hại nghiêm trọng nhất đến đời sống của người dân vùng ngập lũ là tính mạng và tài sản, nhất là những hộ nông dân nghèo không đủ cơ sở hạ tầng để chống chọi với lũ. Để tạo điều kiện cho người dân vùng ngập lũ an cư sản xuất, chương trình xây dựng các cụm tuyến dân cư đã và đang thực hiện mang ý nghĩa to lớn và thiết thực cho cộng đồng người dân vùng này.

Tuy nhiên, để có chương trình xây dựng các cụm-tuyến dân cư có hiệu quả hơn thì những mô hình cư trú gắn liền sản xuất của người dân đã tồn tại và tương đối phù hợp trong từng vùng cần phải được nghiên cứu và áp dụng. So sánh với các mô hình cư trú của người dân qua nhiều giai đoạn và đang hiện hữu trong vùng thì mô hình tuyến dân cư đang xây dựng có lẽ phù hợp hơn với người dân vùng nông thôn, do bởi đặc điểm quan trọng đối với hộ nông dân là liên canh liên cư. Ngoài ra, phong tục tập quán của người dân vùng nông thôn, đặc điểm sinh hoạt và đặc biệt là thu nhập của họ không phù hợp đời sống đô thị khi họ vẫn là người nông dân.

Qua một chuỗi thời gian khá dài chúng ta có thể nhận thấy rằng chiến lược phát triển kinh tế xã hội vùng ĐTM là sản xuất nông-lâm nghiệp chiếm ưu thế và phù hợp với các

điều kiện tự nhiên của vùng này. Tuy nhiên, từng tiểu vùng có những hệ sinh thái riêng đặc thù cho vùng ngập lũ ĐTM mà qua nhiều năm khai thác những hệ sinh thái này đã bị phá vỡ. Hệ sinh thái rừng tràm, hệ sinh thái đầm lầy ngập nước đã dần dần khôi phục lại trong những năm gần đây đã làm tăng trở lại tính đa dạng sinh học ở các tiểu hệ sinh thái này; và người dân đã thu lợi trực tiếp cũng như gián tiếp từ giá trị của nó.

Việc đề ra những công trình làm thế nào cho người dân có thể an toàn trong mùa lũ là cần thiết, nhưng vấn đề dân sinh lại càng quan trọng hơn. Một cụm dân cư vượt lũ có thể tạo thành nơi an toàn cho người dân trong những tháng mùa lũ, nhưng gây ra tình trạng khó khăn đến đời sống của cộng đồng này hay nói khác đi người nông dân khó có thể tăng thu nhập thông qua những hoạt động sản xuất phù hợp trong vùng ngập lũ ĐTM. Do đó, việc tạo điều kiện an cư cho người dân nông thôn kết hợp với việc tổ chức có hiệu quả những hoạt động sản xuất của người dân trong mùa lũ để có thể nói đến phát triển kinh tế xã hội bền vững trong ĐTM.

Sự hình thành các cụm và tuyến dân cư lâu đời trên ĐTM là điều mà người dân đã và đang tồn tại tại đây mà chúng ta cần phải suy nghĩ. Để hình thành và ổn định phát triển kinh tế xã hội bền vững một cụm dân cư trong vùng ngập lũ ĐTM có lẽ cần phải có thời gian nhất định của nó. Một sự vội vàng có thể đem lại nhiều vấn đề cho xã hội sau này ■

(Tiếp theo trang 5)

Phát triển bền vững...

Việc liên kết ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm giữa người sản xuất và doanh nghiệp nhằm ổn định thị trường và thu nhập đang được khuyến khích song hiệu quả không cao vì cả hai phía đều chỉ tính phần lợi cho riêng mình và không chia sẻ rủi ro trong sản xuất - thị trường. Với kiểu sản xuất phân tán của nông dân

và các doanh nghiệp chưa đủ mạnh về tài chính - hoạt động thương mại nên mối liên kết này lỏng lẻo là khó tránh khỏi. Để liên kết có hiệu quả cần xây dựng hệ thống doanh nghiệp đủ mạnh và nâng cao năng lực đối tác của nông dân. Trong đó việc hình thành các dạng hình tổ chức mang tính tổng hợp là phù hợp. Để nông dân và doanh nghiệp gắn kết quyền lợi và chia sẻ rủi ro, ở đây công ty cổ phần có sự tham gia của các nông

dân có quy mô hàng hóa lớn là xu hướng cần được khuyến khích.

Điều kiện quan trọng khác là cách tổ chức tiêu thụ nông sản thương mại hóa được chuyên nghiệp hóa để người nông dân và doanh nghiệp gắn lợi ích với một thương hiệu mạnh và được phát triển trong sự hỗ trợ của các trung tâm giao dịch nông sản, chợ đầu mối, các điểm du lịch sinh thái, các trung tâm sơ chế - tồn trữ - vận chuyển phát triển và cùng chia sẻ lợi ích ■